

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110214201

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 24/03/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: Xưởng CNC

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006			8,0	Tám	C26CK1	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006			9,0	Chín	C26CK1	
7	2410040015	Bao Thành Giỏi	28/12/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006			8,0	Tám	C26CK1	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005			8,0	Tám	C26CK1	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006			9,0	Chín	C26CK1	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006			7,0	Bảy	C26CK1	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006			8,0	Tám	C26CK1	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006			8,0	Tám	C26CK1	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006			8,0	Tám	C26CK1	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006			8,0	Tám	C26CK1	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006			8,0	Tám	C26CK1	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005			7,5	Bảy phẩy năm	C26CK1	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006			9,0	Chín	C26CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 26 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 26 / _____

Số sinh viên đạt: 26 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Th.S. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 25211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 21/02/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X.01C

Giám thị 1: Lê Thanh Thủy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1		7,0	Baị	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1		7,0	Baị	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1		7,5	Baị và 1 năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1		7,0	Baị	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1		8,0	Tuần	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1		9,0	Chín	
7	2410040015	Bảo Thành Giới	28/12/2006	C26CK1		7,0	Baị	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1		7,0	Baị	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1		7,5	Baị và 1 năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1		6,0	Sáu	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1		7,0	Baị	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1		9,0	Chín	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1		7,0	Baị	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1		7,0	Baị	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1		6,0	Sáu	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1		6,0	Sáu	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1		7,0	Baị	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1		7,0	Baị	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1		7,0	Baị	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1		7,0	Baị	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1		7,0	Baị	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1		7,0	Baị	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1		8,0	Tuần	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1		8,0	Tuần	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1		8,0	Tuần	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1		8,0	Tuần	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / _____.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 05 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Thanh Thủy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 25211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

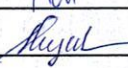
Ngày thi: 04/01/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X CNC

Giám thị 1: Lê Thanh Thủy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3		7.5	Bài phay rãnh	
2	2210040073	Lý Văn Huỳnh	01/01/2004	C24CK3		7.5	Bài phay rãnh	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 /

Ngày: 05 tháng 01 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Hùng

Ngày: 05 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Thủy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 25211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 05/02/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X000

Giám thị 1: Lê Thanh Thủy Ký tên: Lê Thanh Thủy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040010	Nguyễn Hoài Ân	04/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
2	2410040012	Trần Tấn Danh	19/05/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
3	2410040023	Lê Nhật Duy	08/04/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
4	2410040026	Nguyễn Hoàng Duy	02/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
5	2410040018	Nguyễn Khánh Duy	11/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tốt	
6	2410040022	Nguyễn Trí Duy	14/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chun	
7	2410040015	Bao Thành Giới	28/12/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
8	2410040014	Phạm Phúc Hậu	05/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
9	2410040031	Lê Gia Huy	15/03/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
10	2410040004	Nguyễn Khắc Huy	01/06/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bài	
11	2410040003	Trần Gia Huy	21/6/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
12	2410040007	Nguyễn Tuấn Kha	12/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chun	
13	2410040017	Nguyễn Tuấn Khang	26/07/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
14	2410040025	Nguyễn Văn Linh	26/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bài	
15	2410040029	Trần Minh Luân	28/02/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bài	
16	2410030001	Nguyễn Trọng Nghĩa	11/10/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	6,0	Sau	
17	2410040008	Hồ Nguyễn Thành Nhân	30/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bài	
18	2410040020	Lê Minh Nhật	15/03/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bài	
19	2410040027	Trần Hoàng Phúc	10/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
20	2410040030	Bùi Thanh Sang	12/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
21	2410040006	Lê Lê Anh Sự	18/8/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,8	Bài này năm	
22	2410040013	Võ Thành Thái	15/11/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bài này năm	
23	2410040019	Đặng Lê Quốc Thịnh	18/08/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tốt	
24	2410040024	Nguyễn Trung Trục	05/09/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tốt	
25	2410040021	Lương Lê Tứ	12/05/2005	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tốt	
26	2410040009	Phạm Như Xuân	01/01/2006	C26CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tốt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 26 / _____.

Ngày 06 tháng 02 năm 2016

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 06 tháng 02 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Huyền

T
P
V

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 25211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 05/01/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X000

Giám thị 1: Lê Thái Huy Ký tên: Lê

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	C24CK3	<u>Hải</u>	<u>8,0</u>	<u>Tên</u>	
2	2210040073	Lý Văn Huỳnh	01/01/2004	C24CK3	<u>Huỳnh</u>	<u>7,0</u>	<u>Kay</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / _____.Ngày 06 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn DũngNgày 06 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thái Huy